TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2022
V/v: Xác định cha - con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Trong ngày 29/11/2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn VTĐ, xã TH, huyện TT, Thái Bình

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn VTĐ, xã TH, huyện TT, Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Hoàng A, giới tính: Nam, ngày sinh 31/8/2016; Giấy chứng sinh số 011499, quyển số 71; Ngày cấp 31/8/2016; Nơi cấp: Bệnh viện phụ sản Thái Bình (ký hiệu: C142.GL.19)

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ thôn VTĐ, xã TH, huyện Thái Thụy, Thái Bình là mẹ đẻ

(Anh Trần Đức Tr và chị Lê Thị H đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, ý kiến tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Trần Đức Tr trình bày:

Khoảng từ năm 2015, anh và chị Lê Thị H quê quán ở tại xã V, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau khi cả hai cùng đi làm ăn ở trong miền Nam. Vào cuối năm 2015 chị Lê Thị H có thai. Ngày 31/8/2016 chị H sinh cháu trai tại bệnh viện phụ sản Thái Bình, dự kiến đặt tên là Trần Hoàng A và tên thường gọi của cháu từ khi sinh ra đến nay là Trần Hoàng A. Ngày 21/11/2019

anh đã đưa cháu Trần Hoàng A đi xét nghiệm AND tại Viện công nghệ AND và phân tích di truyền thì cho kết quả xác định anh là bố đẻ của cháu Trần Hoàng A. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên bố xác định cháu Trần Hoàng A, giới tính: Nam, ngày sinh 31/8/2016; Giấy chứng sinh số 011499, quyển số 71; Ngày cấp 31/8/2016; Nơi cấp: Bệnh viện phụ sản Thái Bình (ký hiệu: C142.GL.19) là con đẻ của anh.

Tại bản tự khai và đơn gửi Tòa án, bị đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Cuối năm 2015 chị và anh Trần Đức Tr có quan hệ tình cảm trong khi đó chị vẫn có quan hệ hôn nhân với anh Hà Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn 5, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng giữa tháng 12/2015 chị phát hiện có thai. Ngày 31/8/2016 chị sinh con tại bệnh viện phụ sản Thái Bình, tên trong giấy chứng sinh số 011499, quyển số 71; Ngày cấp 31/8/2016; Nơi cấp: Bệnh viện phụ sản Thái Bình (ký hiệu: C142.GL.19) là Trần Hoàng A và tên thường gọi cháu từ khi sinh ra đến nay là Trần Hoàng A. Do chưa xác định được ai là bố cháu bé nên chị chưa làm giấy khai sinh cho con. Nay anh Tr yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Hoàng A là con đẻ của anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc, lấy lời khai ngày 02/11/2022 ông Hà Xuân Q và bà Trần Thị D là bố mẹ đẻ anh Hà Minh T và anh Hà Xuân T1 là anh trai của anh Hà Minh T; ông Q, bà D và anh T1 đều trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Hà Minh T kết hôn với nhau vào năm 2009. Vào ngày 10/8/2017 anh Hà Minh T chết. Thời điểm chị Lê Thị H mang thai và sinh cháu Trần Hoàng A thì chị Lê Thị H và anh Hà Minh T đang ly thân, không còn mối liên hệ nào với nhau. Gia đình anh Hà Minh T xác định cháu Trần Hoàng A là con riêng của chị H không phải con của anh Hà Minh T, không liên quan đến gia đình anh Hà Minh T nên bố mẹ đẻ và gia đình anh Hà Minh T nhận toàn bộ các tài liệu chứng cứ và các thông báo của Tòa án nhưng từ chối tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa có nội dung: Chị Lê Thị H và anh Hà Minh T kết hôn với nhau vào ngày 25/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh; chị H và anh T chỉ có một con chung là Hà Minh H, sinh ngày 01/4/2009 ngoài ra không có con chung nào khác. Anh Hà Minh T có bố đẻ là ông Hà Xuân Q, mẹ đẻ là bà Trần Thị D đều cư trú tại thôn 5, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hà Xuân T chết ngày 10/8/2017.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 301/22/TC-ADN ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Anh Trần Đức Tr có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trần Hoàng A.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Đức Trọng, xác định anh Trần Đức Tr là bố đẻ của người có tên dự kiến Trần Hoàng A, sinh ngày 31/8/2018 tại bệnh viện phụ sản Thái

Bình, giấy chứng sinh số 011499, quyển số 71; Ngày cấp 31/8/2016; Nơi cấp: Bệnh viện phụ sản Thái Bình (ký hiệu: C142.GL.19). Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Nguyên đơn là anh Trần Đức Tr khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con; bị đơn là chị Lê Thị H có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại thôn VTĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình do đó căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Yêu cầu của anh Trần Đức Tr là yêu cầu có liên quan đến quyền nhân thân của anh Hà Minh T theo quy định tại Điều 39 Luật dân sự nhưng anh Hà Minh T đã chết, bố mẹ và gia đình anh Hà Minh T là ông Hà Xuân Q và bà Trần Thị D đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được nhận toàn bộ tài liệu chứng cứ của vụ án nhưng đều xác định chị Lê Thị H sinh cháu Trần Hoàng A trong thời kỳ anh T và chị H ly thân cắt đứt mọi liên lạc, ngày 10/8/2017 anh T đã chết nên từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự không xác định ông Hà Xuân Quỳ và bà Trần Thị D (bố mẹ đẻ anh Hà Minh T) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Anh Trần Đức Tr và chị Lê Thị H đều thừa nhận có quan hệ tình cảm với nhau vào khoảng cuối năm 2015. Cùng thời điểm hai bên có quan hệ tình cảm, chị Lê Thị H có thai. Ngày 31/8/2016, chị Lê Thị H sinh con, tên dự kiến Trần Hoàng A, sinh tại bệnh viện phụ sản Thái Bình, giấy chứng sinh số 011499, quyển số 71; Ngày cấp 31/8/2016; Nơi cấp: Bệnh viện phụ sản Thái Bình (ký hiệu: C142.GL.19). Cháu Trần Hoàng A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Hà Minh T nhưng theo lời khai của chị H và ý kiến của gia đình anh T thì vào thời điểm đó anh T và chị H ly thân cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Tòa án đã trưng cầu giám định tại Viện pháp y quốc gia, tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 301/22/TC-ADN ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Anh Trần Đức Tr có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trần Hoàng A; Anh Trần Đức Tr cũng cung cấp chứng cứ là bản kết luận giám định số 142GL/19/DNA ngày 21/11/2019 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền, theo đó cũng có kết luận: Anh Trần Đức Tr có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trần Hoàng A. Yêu cầu của anh Trần Đức Tr là có căn cứ nên áp dụng các Điều 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức Tr.

[3]. *Về chi phí giám định:* Anh Trần Đức Tr có đề nghị Tòa án trưng cầu giám định và tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định ADN là 7.640.000 đồng. Anh Trần Đức Tr đã nộp đủ chi phí giám định.

[4].*Về án phí*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Đức Tr, xác định anh Trần Đức Tr, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn VTĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của con do chị Lê Thị H sinh ra ngày 31 tháng 8 năm 2016 có tên dự kiến là Trần Hoàng A theo Giấy chứng sinh số 011499, quyển số 71; Ngày cấp 31/8/2016; Nơi cấp: Bệnh viện phụ sản Thái Bình (ký hiệu: C142.GL.19).

2. Về chi phí giám định: Anh Trần Đức Tr có đề nghị Tòa án trưng cầu giám định và tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định ADN là 7.640.000 đồng. Anh Trần Đức Tr đã nộp đủ chi phí giám định.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Đức Tr 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004204 ngày 20/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện TT;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND huyện TT;*
- *Thi hành án dân sự huyện TT;*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan